

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25-3-2022  
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thái;

Ông Nguyễn Hữu Huân.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Ch, huyện L1, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: phố Th1, thị trấn Đ, huyện L, Bắc Giang. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu Tr trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn vào tháng 3/2009 và có với nhau một con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã cho chị được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cho

anh Th trực tiếp nuôi. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi cho chị được tiếp nuôi con Nguyễn Tuấn D.

Lý do xin thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: Anh Th mới kết hôn với người phụ nữ khác, đang công tác tại Hạt Kiểm lâm huyện L1, nhưng anh Th đã chuyển hộ khẩu về Lục Nam ở; cháu D đang học tại L1, anh Th phải đi lại hai nơi, không thuận tiện cho việc học tập của cháu D. Từ khi anh Th chuyển về Lục Nam, anh Th đã gửi cháu D cho ông bà nội nuôi, việc chăm sóc con không đảm bảo. Mặt khác anh Th có ý định chuyển cháu D xuống Lục Nam sống cùng, nên chị không đồng ý để cháu D sống với mẹ kế và việc chuyển trường làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu D. Hiện cháu D đang học tại Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, học lớp chất lượng cao, là học sinh giỏi toàn diện, môi trường học tập của cháu rất tốt, nên việc cháu tiếp tục học tại L1 sẽ tốt hơn việc chuyển trường khi sắp hết năm học.

Về công việc: Chị đang làm việc tại thị trấn Ch, L1 thu nhập ổn định 8.000.000 đồng/tháng và gần nơi cháu D học, đủ điều kiện để nuôi con.

Nếu được trực tiếp nuôi con, chị đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 3.000.000 đồng/tháng.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:*

Tháng 3/2021 anh và chị Tr được Tòa án cho thuận tình ly hôn, hai bên thỏa thuận, anh được trực tiếp nuôi con Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009. Nay chị Tr đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh không đồng ý.

Từ trước đến nay anh luôn đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho cháu D về mọi mặt, không có bất cứ hành vi, lời nói gì ngược đãi về tinh thần và không để cháu D bị thiếu thốn gì về vật chất. Sau khi ly hôn luôn tạo mọi điều kiện cho chị Tr thăm gặp và đưa đón cháu D.

Chị Tr hiện không có nhà ở, phải thuê nhà trọ ở ngoài, trên L1, không có người người thân quen nào. Chị Tr hiện đang làm hợp đồng tại Bệnh viện Bắc Th1(địa chỉ: thị trấn Ch, huyện L1, tỉnh Bắc Giang), công việc là nhân viên hướng dẫn, đón tiếp bệnh nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Thời gian làm việc không ổn định có khi phải trực đêm hoặc làm cả thứ 7, chủ nhật. Nếu cháu D ở với mẹ thì những hôm chị Tr trực đêm thì cháu D sẽ phải ở nhà 1 mình rất nguy hiểm.

Anh có nhà riêng rộng rãi ở gần bố mẹ để thoải mái cho sinh hoạt, hiện đang làm tại Hạt kiểm lâm huyện L1, thời gian làm giờ hành chính, trực 1-2 buổi tối/tuần, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Do vậy, anh có nhà ở, thu nhập ổn định và có thời gian để chăm sóc cháu D hơn so với chị Tr. Trước đây những hôm anh đi trực thì cháu D ở nhà đã có ông bà nội chăm sóc, hỗ trợ cháu việc nấu nướng và giặt giũ quần áo.

Về việc anh kết hôn mới không ảnh hưởng gì đến việc quan tâm, chăm sóc cháu D. Thời gian tới anh sẽ chuyển công tác và chuyển cháu D về Lục Nam sống và học tập. Vợ anh hiện nay làm nghề tự do tại nhà thoải mái thời gian để giúp tôi chăm sóc cháu D.

Nếu chuyển trường cháu D sẽ mất thời gian đầu để làm quen lại với môi trường học tập, thầy cô và bạn bè mới, nhưng anh nghĩ sẽ không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống và việc học tập của cháu D. Vì nếu chuyển xuống Lục Nam anh sẽ xin chuyển cho cháu D học tại trường chuyên phù hợp với khả năng và điều kiện học tập của cháu.

Việc cháu D trình bày muốn ở với mẹ và không muốn chuyển trường là do chị Tr xúi giục cháu khai như vậy và cháu còn trẻ tuổi suy nghĩ chưa chín chắn lúc ở với bố thì nói muốn ở với bố, lúc ở với mẹ thì bảo muốn ở với mẹ. Thực tế sau khi anh kết hôn mới với cô Tâm thì những ngày nghỉ anh vẫn đưa cháu D xuống Lục Nam thì cháu rất thân thiện, gần gũi với chị Tâm và các anh chị em, mọi sinh hoạt, học tập của cháu vẫn diễn ra bình thường không có biểu hiện gì bị xáo trộn hay theo chiều hướng tiêu cực. Anh đủ điều kiện để nuôi cháu D, anh không đồng ý với việc giao con cho chị Tr nuôi.

\*Tại phiên tòa, chị Tr không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

\* Nguyên đơn chị Lê Thị Thu Tr trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin trực tiếp nuôi con; lý do chị xin nuôi con là: Anh Th đã kết hôn với chị Tâm vào tháng 12/2021 và đã chuyển xuống Lục Nam ở cùng chị Tâm, chị Tâm có 2 con riêng, tất cả ở chung một nhà; cháu D hiện đang học tại L1 và ở cùng ông bà nội, việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D đối với anh Th là rất khó khăn, anh Th phải đi lại hai nơi, không đảm bảo điều kiện ăn học cho cháu D. Anh Th có ý định chuyển cháu D xuống Lục Nam học và sống cùng nhà với chị Tâm, có hai con riêng của chị Tâm. Như vậy cuộc sống của cháu D không đảm bảo về mặt đời sống tinh thần. Nếu được nuôi con chị sẽ đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con, chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 3.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm tại phòng khám đa khoa Bắc Thăng Long, thu nhập khoảng 8,5 triệu đồng/tháng đủ để nuôi con.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh không đồng ý với ý kiến chị Tr. Hiện tại chị đã kết hôn với chị Tâm tháng 12/2021 và đã chuyển về Lục Nam sống, nhưng anh vẫn quan tâm, chăm sóc cháu D. Chị Tr đang thuê nhà tại L1, nhà chật hẹp, điều kiện sống và sinh hoạt khó khăn. Công việc chị Tr phải đi trực đêm nên điều kiện nuôi con không đảm bảo.

Nếu Tòa án giao con cho chị Tr nuôi thì chị Tr phải có trách nhiệm hoàn toàn trong việc nuôi con, không được để con cho ông bà nội nuôi, anh cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr.

- Tại phần tranh luận, các đương sự giữ nguyên quan điểm như trình bày ở trên.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Tr, thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009 từ anh Nguyễn Văn Th sang cho chị Lê Thị Thu Tr. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả chị Tr 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Thu Tr có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn Th là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Văn Th kết hôn năm 2009. Trong quá trình chung sống, chị Tr và anh Th có một con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Bắc Giang đã cho chị Tr và anh Th được ly hôn; về con chung: Giao cho anh Th trực tiếp nuôi. Cháu D hiện đang học lớp 7A Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo huyện L1. Điều này các đương sự đều công nhận.

Chị Tr xin thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do: Anh Th đã kết hôn với chị Đỗ Thị Tâm và đã chuyển về sống cùng chị Tâm tại huyện Lục Nam, điều kiện đi lại và nuôi con khó khăn hơn chị. Còn anh Th không chấp nhận yêu cầu của chị Tr với lý do: Anh có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, việc anh chuyển xuống Lục Nam sống, nhưng anh vẫn đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng con; chị Tr hiện đang làm hợp đồng, thu nhập thấp, lại phải trực đêm, không có nhà riêng, nên không đảm bảo việc nuôi con.

Xét thấy: Nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L1 các bên đã thỏa thuận giao cháu D cho anh Th nuôi trực tiếp. Tuy nhiên hiện nay anh Th đã kết hôn với chị Tâm, đã cùng chị Tâm ở tại huyện Lục Nam; cháu D hiện đang học tập tại huyện L1, việc đi lại chăm sóc cháu D của anh Th gặp nhiều khó khăn, anh Th đã gửi bố mẹ anh Th chăm sóc cháu D. Còn chị Tr đang công tác tại huyện L1, chỗ ở gần trường học của cháu D, nên việc đưa đón con đi học thuận lợi hơn anh Th. Mặt khác chị Tr chưa lập gia đình, nên điều kiện chăm sóc con cũng tốt hơn anh Th. Tại bản tự khai, cháu D trình bày có nguyện vọng ở với mẹ và được tiếp tục học tại L1. Tại khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình qui định:

*“3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”.*

Vì lợi ích của người con và để người con có người chăm sóc tốt, học tập tốt và ổn định cuộc sống, không bị xáo trộn về nơi ở, nơi học tập, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của cháu D là được ở với mẹ. Nên cần thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho chị Tr trực tiếp nuôi cháu D là phù hợp. Cụ thể: Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; giao cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009 từ anh Nguyễn

Văn Th đang trực tiếp nuôi dưỡng sang cho chị Lê Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009 .

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, nhưng mức cấp dưỡng chị Tr yêu cầu 3.000.000 đồng/tháng là cao. Xét thấy: Việc nuôi con là nghĩa vụ của cả hai bên, nên chỉ cần buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr 1.500.000 đồng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình (thay đổi người trực tiếp nuôi con) 300.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Trả lại chị Tr 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 82, 83, khoản 3 Điều 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Tr. Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

Giao cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 28/9/2009 từ anh Nguyễn Văn Th đang trực tiếp nuôi dưỡng sang cho chị Lê Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Thu Tr là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm

trăm ngàn đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình (thay đổi người trực tiếp nuôi con) 300.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (tiền án phí không tính lãi).

Trả lại chị Tr 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013507 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**